

**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**  
**KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan đơn vị khác;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Trên cơ sở xem xét nội dung Tờ trình số: 26/TT-TT.HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND tỉnh, HĐND các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là HĐND cấp huyện), HĐND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là HĐND cấp xã) bao gồm:

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ.
- Chi phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát.
- Chi phục vụ công tác thẩm tra, ban hành Nghị quyết HĐND.
- Chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân; Chi cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Thường trực HĐND, các ban HĐND, các tổ đại biểu; Chi tiếp xúc cử tri; hỗ trợ đại biểu HĐND; Chi thăm hỏi ốm đau; chi trả chế độ mai táng phí cho đại biểu HĐND ngoài biên chế; hoạt động tham mưu, phục vụ của Văn phòng HĐND và một số nội dung chi khác.

## **Điều 2. Nguyên tắc chung**

a) Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo kịp thời, thống nhất trong mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ, định mức tại quy định này và các quy định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của HĐND, thực hiện tiết kiệm và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Việc chi phục vụ cho các đoàn công tác (giám sát, khảo sát, kiểm tra) của Thường trực HĐND, các ban HĐND và các thành viên khác tham gia đoàn công tác do HĐND các cấp triệu tập đảm bảo.

d) Thường trực HĐND các cấp căn cứ dự toán được giao hàng năm và tình hình thực tế của từng địa phương để bố trí mức chi cho phù hợp, nhưng không được vượt quá mức chi tại nghị quyết này.

đ) Chủ tịch HĐND cấp huyện trực tiếp hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch HĐND làm chủ tài khoản của HĐND cấp mình và sử dụng kế toán, thủ quỹ của Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.

## **Điều 3. Một số chế độ, định mức chi tiêu cụ thể**

### **1. Chi phụ cấp kiêm nhiệm và bồi dưỡng cho thư ký kỳ họp HĐND**

a) Đối tượng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm

- Đại biểu HĐND đang giữ các chức vụ đảng, đoàn thể nếu kiêm nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đại biểu HĐND nếu kiêm nhiệm các chức danh Phó Trưởng ban, Thành viên, Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Mức phụ cấp kiêm nhiệm:

- Chủ tịch HĐND: 10% mức lương hiện hưởng;

- Trưởng ban HĐND: 10% mức lương hiện hưởng;

- Phó ban HĐND: 7% mức lương hiện hưởng;

- Thành viên ban HĐND: 4% mức lương hiện hưởng;

- Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND: 3% mức lương hiện hưởng.

*(Trường hợp đại biểu HĐND nào kiêm nhiệm một lúc nhiều chức trong cùng một cấp thì chỉ được hưởng chức danh có mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất)*

c) Chế độ bồi dưỡng cho thư ký kỳ họp HĐND các cấp:

+ Cấp tỉnh: 100.000đ/ngày họp/người;

+ Cấp huyện: 80.000đ/ngày họp/người;

+ Cấp xã: 60.000đ/ngày họp/người.

## **2. Chi cho công tác thẩm tra tờ trình, dự thảo nghị quyết HĐND**

Thực hiện mức chi theo Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## **3. Chi cho công tác giám sát, khảo sát**

Chi cho công tác giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các ban HĐND bao gồm: xây dựng nội dung, chương trình; thành lập đoàn giám sát, khảo sát; xây dựng báo cáo kết quả giám sát, khảo sát. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, cán bộ công chức tham gia phục vụ đoàn giám sát, khảo sát như sau:

a) Đoàn giám sát của Thường trực, đoàn giám sát của các ban HĐND:

- Đại biểu HĐND tỉnh, thành viên chính thức khác của đoàn giám sát 100.000đ/người/ngày.

- Đại biểu HĐND cấp huyện, các thành viên chính thức của đoàn giám sát 80.000đ/người/ngày.

- Đại biểu HĐND cấp xã, thành viên chính thức của đoàn giám sát 60.000đ/người/ngày.

- Cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên, lái xe: 50.000đ/người/ngày.

b) Chi cho việc xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực và các ban HĐND mức chi tối đa không quá:

- Cấp tỉnh: 500.000đ/Báo cáo hoàn thành;

- Cấp huyện: 300.000đ/Báo cáo hoàn thành;

- Cấp xã: 200.000đ/Báo cáo hoàn thành.

*(Mức chi cho các đoàn khảo sát bằng mức chi cho đoàn giám sát)*

c) Chi giám sát hoạt động xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Chi cho việc xử lý đơn, thư (trực tiếp nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đơn thư).

+ Cấp tỉnh: 50.000đ/ngày/người (tương ứng với 5 đơn thư được nghiên cứu, đề xuất xử lý);

+ Cấp huyện: 40.000đ/ngày/người (tương ứng với 5 đơn thư được nghiên cứu, đề xuất xử lý);

+ Cấp xã: 30.000đ/ngày/người (tương ứng với 5 đơn thư được nghiên cứu, đề xuất xử lý).

#### **4. Chi tiếp công dân tại trụ sở**

a) Quy định này áp dụng cho đại biểu HĐND cấp tỉnh; cán bộ, công chức phục vụ đại biểu HĐND cấp tỉnh tại trụ sở tiếp công dân.

b) Mức chi

+ Đại biểu HĐND, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân được chi 50.000 đ/người/buổi;

+ Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp công dân được chi 30.000 đ/người/buổi.

#### **5. Chi hỗ trợ điểm tiếp xúc cử tri**

- Định mức chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri:

+ Cấp tỉnh; cấp huyện: 700.000đ/điểm/đợt tiếp xúc cử tri;

+ Cấp xã: 200.000đ/điểm/đợt tiếp xúc cử tri.

*(Trường hợp điểm tiếp xúc cử tri có phối hợp 2 cấp hoặc 3 cấp thì chi được hỗ trợ 01 mức cao nhất).*

#### **6. Chế độ chi hỗ trợ đối với đại biểu HĐND các cấp**

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định hiện hành, đại biểu HĐND còn được chi hỗ trợ như sau

a) *Chế độ báo chí:* Báo đại biểu nhân dân được cấp cho:

+ Mỗi đại biểu HĐND tỉnh - 01 số/ngày;

+ Thường trực HĐND huyện - 03 số/ngày;

+ HĐND cấp xã - 01 số/ngày.

b) *Chi hỗ trợ phương tiện đi lại:* Đại biểu HĐND tỉnh ngoài biên chế được hỗ trợ tiền thuê phương tiện đi lại theo các vùng như sau:

+ Vùng núi cao: 400.000đ/đại biểu/kỳ họp;

+ Vùng núi thấp: 300.000đ/đại biểu/kỳ họp;

+ Vùng đồng bằng: 200.000đ/đại biểu/kỳ họp.

c) *Mỗi nhiệm kỳ HĐND, một đại biểu được cấp tiền may 1 bộ trang phục*

+ Cấp tỉnh: 2.500.000đ/bộ/đại biểu;

+ Cấp huyện: 1.500.000đ/bộ/đại biểu;

+ Cấp xã: 1.000.000đ/bộ/đại biểu.

d) Một nhiệm kỳ HĐND, mỗi Đại biểu HĐND tỉnh được trang cấp một máy vi tính xách tay với mức giá không quá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và 01 USB 3G.

đ) Một nhiệm kỳ HĐND, mỗi cán bộ - công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trực tiếp phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh được cấp tiền may 1 bộ trang phục với mức chi 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

## **7. Chế độ công tác phí hoạt động HĐND**

a) Chế độ công tác phí: Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. HĐND chỉ thanh toán công tác phí và các chi phí khác cho Đại biểu đi giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri hoặc thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực, Lãnh đạo các ban HĐND.

b) Chế độ xăng xe: Đối với các đại biểu HĐND kiêm nhiệm có sử dụng xe của cơ quan nơi đại biểu HĐND công tác thì cơ quan đó đưa vào dự toán kinh phí xăng xe hàng năm phục vụ đại biểu HĐND đi tiếp xúc cử tri trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đại biểu HĐND tham gia đoàn giám sát, khảo sát; các cuộc họp, hội nghị hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực HĐND, của Lãnh đạo các Ban HĐND do cơ quan triệu tập chi trả.

## **8. Chế độ chi phục vụ kỳ họp HĐND**

a) Chế độ ăn đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, khách mời của kỳ họp; cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên, báo chí:

- Cấp tỉnh: 150.000đ/đại biểu/ngày;
- Cấp huyện: 120.000đ/đại biểu/ngày;
- Cấp xã: 80.000đ/đại biểu/ngày.

b) Chế độ ăn cho lái xe, bảo vệ và phục vụ gián tiếp

- Cấp tỉnh: 80.000đ/ người/ngày;
- Cấp huyện: 60.000đ/ người/ngày;
- Cấp xã: 40.000đ/ người/ngày.

d) Chế độ phòng ở: Đại biểu HĐND và khách mời của kỳ họp ở xa, nếu có nhu cầu được bố trí 2 người/phòng, nghỉ tại nhà khách, khách sạn (với mức giá không vượt quá chế độ quy định).

## **9. Chế độ hội nghị thẩm tra, giao ban, các cuộc họp của Thường trực, các ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND**

Thực hiện chế độ ăn, nghỉ như kỳ họp HĐND.

### **10. Chi công tác xã hội**

a) Đại biểu HĐND khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi với mức:

+ Cấp tỉnh: 300.000đ/lần;

+ Cấp huyện, xã: 200.000đ/lần.

b) Trường hợp đại biểu HĐND đương nhiệm bị bệnh hiểm nghèo, đặc biệt khó khăn đột xuất thì được trợ cấp một lần với mức:

+ Cấp tỉnh: 2.000.000đ/người/lần;

+ Cấp huyện, xã: 1.000.000đ/người/lần.

c) Trường hợp đại biểu HĐND đương nhiệm từ trần, được thăm viếng với mức:

+ Cấp tỉnh: 1.000.000đ/người/lần;

+ Cấp huyện, xã: 500.000đ/người/lần.

d) Đại biểu HĐND có cha, mẹ; vợ (chồng), con chết được thăm viếng với mức:

+ Cấp tỉnh: 500.000đ/người/lần;

+ Cấp huyện, xã: 200.000đ/người/lần.

đ) Chi thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các vị nguyên là Thường trực HĐND các cấp với mức:

+ Cấp tỉnh: 500.000đ/người/lần;

+ Cấp huyện, xã: 300.000đ/người/lần.

e) Các khoản chi đột xuất khác như: thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, các đơn vị thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại dưỡng lão, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật, trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an, các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, các trường hợp gặp rủi ro, thiên tai và các trường hợp đối ngoại khác... Thường trực HĐND các cấp vận dụng Nghị quyết 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản quy định của Nhà nước cấp trên, quy định của Tỉnh ủy Nghệ An để quyết định mức chi phù hợp với thực tế và khả năng ngân sách của tỉnh cấp cho hoạt động của HĐND các cấp.

### **Điều 4: Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn HĐND các cấp thực hiện các chế độ, định mức chi tiêu tài chính được quy định trên đây.

2. Giao UBND tỉnh cân đối, đảm bảo nguồn phân bổ trong dự toán chi ngân sách hàng năm để phục vụ hoạt động có tính đặc thù của HĐND các cấp.

3. Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01/08/2011 và thay thế Nghị quyết số 218/NQ-HĐND tỉnh ngày 18 tháng 6 năm 2008. Trong điều kiện có biến động giá cả thị trường tăng, giảm trên 10% so với mức chi tại nghị quyết này, giao cho Thường trực HĐND tỉnh căn cứ vào các quy định của Nhà nước cấp trên để xem xét, điều chỉnh mức chi cho phù hợp với thực tế và báo cáo với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**  
**Trần Hồng Châu**